

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 26-5-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hồng

Ông Nguyễn Hữu Mùi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Tuyết Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N** - sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn H, xã H1, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh **Lê Anh T** - sinh năm 1988.

HKTT: Khu Đ, xã H3, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 38, ấp C, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

(Chị N, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị kết hôn với anh Lê Anh T vào năm 2010, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đnay là UBND xã H, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Sau khi cưới anh chị ở chung với bố mẹ anh T một thời gian thì vào Bình Dương làm ăn. Cuộc sống hạnh phúc đến năm 2015 thì nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hòa thuận với bố mẹ chồng nên vợ chồng hay cãi vã có khi đánh chửi nhau. Anh chị sống ly thân từ năm 2015 đến nay không ai còn quan tâm đến tình cảm

của ai nữa. Nay xác định không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình cũng như không còn tình cảm nên chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Lê Trung K - sinh ngày 03/11/2012 . Hiện nay cháu K đang ở cùng anh T. Sau khi ly hôn chị đề anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Anh T có quan điểm trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị N vào năm 2010, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ nay là UBND xã H huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Sau khi cưới anh chị ở chung với bố mẹ anh một thời gian thì vào Bình Dương làm ăn. Cuộc sống hạnh phúc đến năm 2016 thì nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm nên vợ chồng hay cãi vã có khi đánh chửi nhau. Anh chị sống ly thân được 5-6 năm nay, không ai còn quan tâm đến tình cảm của ai nữa. Nay xác định không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình, chị N xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về con chung: Anh và chị N có 01 con chung là Lê Trung K - sinh ngày 03/11/2012 . Hiện nay cháu K đang ở cùng anh. Sau khi ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không đề nghị chị N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Lê Anh T.

Về con chung: Giao con chung là Lê Trung K - sinh ngày 03/11/2012 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Trường tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị N phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N - sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn H, xã H1, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với Bị đơn là anh Lê Anh T - sinh năm 1988, HKTT: Khu Đ, xã H3, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, chỗ ở hiện nay: Tổ 38, ấp C, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Anh T đồng ý đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng giải quyết ly hôn nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, chị N và anh T có đơn xin xét xử vắng mặt Do vậy, Tòa án căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị N và anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Anh T tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND xã Đại Nghĩa, nay là xã Hợp Nhất, huyện Đuan Hùng, tỉnh Phú Thọ là hôn nhân hợp pháp. Hai bên chung sống hòa thuận khoảng năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Hai bên đã sống ly thân từ khoảng năm 2015 đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh T mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không còn khả năng hàn gắn. Chị N xin ly hôn là có cơ sở và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung là Lê Trung K - sinh ngày 03/11/2012 . Hiện nay con chung đang ở cùng anh T. Sau khi ly hôn anh T xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị N nhất trí. Anh T không đề nghị chị N phải cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, cháu K có nguyện vọng xin ở với bố. Xét điều kiện thực tế cần giao con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh T không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Lê Anh T.

2- Về con chung: Giao cho anh Lê Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Lê Trung K - sinh ngày 03/11/2012. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung, vay nợ chung, đóng góp: Không có nên không đặt ra giải quyết.

4- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba

trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0004068 ngày 01/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị N đã nộp đủ án phí.

Chị Nhung, anh Trường có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Đoan Hùng;
- VKS ND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Nguyễn Viết Anh

